**Phụ lục số 02**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng* *6* *năm 2024 quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN NGÂN HÀNG** **THƯƠNG MẠI** **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **--------------** |
|  | *……., ngày … tháng … năm ……* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC; CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, NGÂN HÀNG CON Ở NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

*Bảng 1: Báo cáo tình hình chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung báo cáo** | **Tại thành phố Hà Nội** | | | **Tại thành phố Hồ Chí Minh** | | | **Tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ngoài địa bàn thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh** | | **Tổng cộng** |
| **Khu** **vực nội thành** | **Khu vực ngoại thành** | | **Khu** **vực nội thành** | **Khu vực ngoại thành** | | **Vùng nông thôn** | **Khu** **vực khác** |  |
| **Vùng nông thôn** | **Khu vực khác** | **Vùng nông thôn** | **Khu vực khác** |
| **1. Số lượng tính đến 31/12, và 30/6 hằng năm** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chi nhánh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Phòng giao dịch |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Văn phòng đại diện |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Đơn vị sự nghiệp |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2. Số phát sinh tăng trong kỳ báo cáo (bao gồm các đơn vị đã được chấp thuận thành lập nhưng chưa khai trương hoạt động)** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chi nhánh được chấp thuận thành lập mới |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chi nhánh được chuyển đổi từ phòng giao dịch |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Phòng giao dịch được chấp thuận thành lập mới |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Phòng giao dịch được chuyển đổi từ chi nhánh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Văn phòng đại diện |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Đơn vị sự nghiệp |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3. Số phát sinh giảm trong kỳ báo cáo (chấm dứt hoạt động, chuyển đổi)** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chi nhánh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Phòng giao dịch |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Văn phòng đại diện |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Đơn vị sự nghiệp |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **4. Tình hình hoạt động các chi nhánh** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số chi nhánh có chênh lệch thu chi dương |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số chi nhánh có chênh lệch thu chi âm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số chi nhánh có tỷ lệ nợ xấu vượt quá 3% |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số chi nhánh có tỷ lệ nợ xấu không vượt quá 3% |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số chi nhánh bị xử phạt vi phạm hành chính |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*Bảng 2: Báo cáo về tình hình chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại hình** | **Tên** | **Địa chỉ** | **Vốn cấp/vốn thành lập** | | **Tình hình hoạt động (Báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động)** |
| **Bằng** **VND** | **Bằng tiền tệ nước sở tại** |  |
| 1. Chi nhánh |  |  |  |  |  |
| Các hiện diện thương mại ở nước ngoài trực thuộc chi nhánh |  |  |  |  |  |
| 2. Văn phòng đại diện |  |  |  |  |  |

*Bảng 3: Báo cáo* về *tình hình ngân hàng con ở nước ngoài và việc chuyển đổi hình thức pháp lý ngân hàng con ở nước ngoài*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại hình** | **Tên** | **Địa chỉ** | **Vốn cấp/vốn thành lập/số cổ phần** | | | | **Tình hình hoạt động (Báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và chuyển đổi hình thức pháp lý ngân hàng con ở nước ngoài)** |
| **Vốn góp/số cổ phần** | | **Tỷ lệ vốn góp/tỷ lệ sở hữu cổ phần** | |
| **Bằng** **VND** | **Bằng tiền tệ nước sở tại** |  |  |
| Ngân hàng con ở nước ngoài |  |  |  | |  | |  |
| Mạng lưới hoạt động của ngân hàng con ở nước ngoài |  |  |  | |  | |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

1. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Báo cáo 6 tháng đầu năm: chậm nhất ngày 31 tháng 7 hằng năm.

b) Báo cáo năm: chậm nhất ngày 31 tháng 01 năm liền kề sau năm báo cáo.

2. Thời gian chốt số liệu báo cáo của từng kỳ báo cáo tương ứng với kỳ kế toán theo quy định tại Luật kế toán.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI** *(Ký tên và đóng dấu)* |